TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 7 - 2019
"*V/v: Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định, bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Ngọc Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*:** Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 107/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Quyết Đ**; sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; hiện đang ở Hàn Quốc - Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị D**; sinh 1994; nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Thôn B, xã T, huyện K, Hải Dương; hiện đang ở Hàn Quốc (không rõ địa chỉ)- Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người làm chứng:

3.1. Ông **Nguyễn Văn N**; sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. (Đồng thời là người nhận ủy quyền của anh Nguyễn Quyết Đ để nộp và nhận tài liệu với Tòa án)- Vắng mặt.

3.2. Ông **Nguyễn Hữu Q**; sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương-Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện ngày 27/02/2019, nguyên đơn anh Nguyễn Quyết Đ trình bày*:** Anh và chị Nguyễn Thị D kết hôn với nhau ngày 06/3/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Việc anh chị kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được 15 ngày

thì anh sang Hàn Quốc làm việc, còn chị D sống tại gia đình anh cùng với bố mẹ chồng được khoảng 7 tháng thì bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: Không có.

Ông Nguyễn Hữu Q (bố đẻ chị D) trình bày: Chị Nguyễn Thị D sang Hàn Quốc vừa học vừa làm từ năm 2016 đến nay. Chị D vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình qua Zalo, Facebook. Sau khi nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản của Tòa án, ông đã thông báo qua điện thoại cho chị D biết về việc anh Nguyễn Quyết Đ xin ly hôn. Qua trao đổi, chị D không cho biết địa chỉ cụ thể ở Hàn Quốc. Do bận công việc nên chị D không trình bày ý kiến bằng văn bản gửi về cho Tòa án mà có quan điểm như sau: Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn do cuộc sống mỗi người một nơi, không còn quan tâm liên lạc với nhau nên không muốn hàn gắn, níu kéo cuộc sống chung. Nay anh Đ xin ly hôn, chị hoàn toàn nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị. Về con chung và tài sản chung: Không có.

Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an cung cấp: Anh Nguyễn Quyết Đ đã được Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp hộ chiếu số B6116616 ngày 05/01/2012, có giá trị đến 05/01/2022; có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh ngày 11/3/2019 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu nêu trên, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Chị Nguyễn Thị D đã được Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp hộ chiếu số C1083822 ngày 30/11/2015, có giá trị đến 30/11/2025; có thông tin xuất nhập cảnh ngày 16/3/2016 bằng hộ chiếu nêu trên, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán đã cơ bản thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Quyết Đ, xử cho anh Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Quyết Đ và chị Nguyễn Thị D hiện đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Chị Nguyễn Thị D là bị đơn trong vụ án là người Việt Nam đang lao động tại Hàn Quốc nhưng không rõ địa chỉ tuy nhiên chị D vẫn thường xuyên liên lạc với thân nhân ở trong nước. Tòa án đã hai lần yêu cầu ông Nguyễn Hữu Q (là bố đẻ) cung cấp địa chỉ của chị D nhưng không có kết quả nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tòa án đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị D vẫn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D.

Nguyên đơn anh Nguyễn Quyết Đ vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Anh Nguyễn Quyết Đ và chị Nguyễn Thị D kết hôn với nhau ngày 06/3/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Anh chị kết hôn tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được khoảng 15 ngày thì anh Đ đi sang Hàn Quốc lao động. Chị D ở nhà sống tại gia đình chồng được khoảng 07 tháng thì bỏ về nhà đẻ ở cho đến tháng 3/2016 chị D đi Hàn Quốc du học và lao động. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị là do vợ chồng xa nhau, ít quan tâm liên lạc với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng mất mát dần. Mặt khác chị D không hợp với cuộc sống chung trong gia đình nhà chồng nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Từ đó đến nay anh Đ và chị D không còn quan tâm đến nhau và cũng không tìm biện pháp gì để hàn gắn, níu kéo cuộc sống chung. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ, xử cho anh Nguyễn Quyết Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Quyết Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều

227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Quyết Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Quyết Đ phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0007362 ngày 26/3/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh Đ đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đ và chị D hiện đang ở nước ngoài có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã K, huyện K;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Quyết